

Bản án số: 64/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2024
Về việc "Tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Nhớ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu
Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phụng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 249/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2024, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/9/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 175/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/9/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Lê Thị P, sinh năm 1976; Địa chỉ: tổ 29 phường H T T, quận C L, thành phố Đà Nẵng (có mặt)

- Bị đơn: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; Địa chỉ: tổ 29 phường H T T, quận C L, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị P kết hôn với ông Nguyễn Văn H vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khuê Trung, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông bà về sinh sống tại phường H T T, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đến năm 2022 thì chuyển về sinh sống tại phường Khuê Trung. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, hiện tại đã sống ly thân. Nay bà P xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Bà xác định bà và ông Nguyễn Văn H có 03 con chung là tên Nguyễn Thị Phương D, sinh ngày 11/11/1993 (đã chết), Nguyễn Lê Như Q, sinh ngày 19/8/1999 và Nguyễn Lê Phương D, sinh ngày 12/7/2001. Các con đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết về tài sản.

- Về nợ chung: Không có.

** Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H không có lời khai.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.*

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị P được ly hôn ông Nguyễn Văn H; Về con chung: Các con đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không đề cập đến; Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến; Về nợ chung: Bà P xác định không có, ông H không có lời khai nên không đề cập đến.

- Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị P khởi kiện “Tranh chấp về ly hôn” với ông Nguyễn Văn H, ông H có hộ khẩu thường trú tại tổ 27 phường H T T, quận C L, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng có thẩm quyền giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung:

Bà Lê Thị P và ông Nguyễn Văn H kết hôn vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K T hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, theo Giấy đăng ký kết hôn số 47 ngày 10 tháng 7 năm 1997. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau. Tại phiên tòa bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly

hôn ông H. Căn cứ vào kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xác định vợ chồng có mâu thuẫn trong cuộc sống, ông Nguyễn Văn H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, điều đó thể hiện ông không còn thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà P với ông H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà P và ông H có 03 con chung tên Nguyễn Thị Phương D, sinh ngày 11/11/1993 (đã chết), Nguyễn Lê Như Q, sinh ngày 19/8/1999 và Nguyễn Lê Phương D, sinh ngày 12/7/2001. Các con đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không đề cập đến.

[4] Về tài sản chung: Bà P không yêu cầu giải quyết về tài sản, ông H không có ý kiến nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà P xác định không có, ông H không có ý kiến nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lê Thị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P về việc “Tranh chấp về ly hôn” đối với ông Nguyễn Văn H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Văn H

2. Về con chung: Các con chung là tên Nguyễn Thị Phương D, sinh ngày 11/11/1993 (đã chết), Nguyễn Lê Như Q, sinh ngày 19/8/1999 và Nguyễn Lê Phương D, sinh ngày 12/7/2001 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không đề cập đến.

3. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không đề cập giải quyết.

4 . Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Lê Thị P phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001754 ngày 05/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, bà P đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng;
- CCTHADS quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng;
- UBND phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Văn Nhó

